

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƯ PĂH
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số : 15 /2022/HNGĐ-ST

Ngày : 30/8/2022

“V/v Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ PĂH - GIA LAI
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bảo.
- Các Hội thẩm nhân dân:
 1. Hoàng Thị Hải – Phó Hiệu trưởng trường Tiểu học thị trấn Phú Hòa, huyện Chư Păh;
 2. Nguyễn Thị Kim Hậu –Trưởng phòng Quản lý chất lượng công ty TNHH MTV Cao su Chư Păh.
- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Nữ Hương Giang
- Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Păh – Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Diệp – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2022, tại Hội trường xét xử TAND huyện Chư Păh – Tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 37/2022/TLST - HNGĐ ngày 02/3/2022 về việc “Tranh chấp ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: anh Ngô Thanh T, sinh năm 1994 (Có mặt)
Địa chỉ: Thôn Phú Nông, xã Hoài Sơn, huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định
- Bị đơn: chị Trần Thị Hồng Đ, sinh năm 1994 (vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn 5, xã Nghĩa Hòa, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 02 tháng 3 năm 2022, bản tự khai, tài liệu có tại hồ sơ và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn anh Ngô Thanh T trình bày:

Anh và chị Trần Thị Hồng Đ có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nghĩa Hòa vào ngày 07/02/2018, sau khi kết hôn vợ chồng chung tại Thôn Phú Nông, xã Hoài Sơn, huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định đến năm 2020 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, mọi việc trong gia đình cuộc sống chị Đ và anh đều tranh cãi, nhiều lần anh đã tìm cách để hàn gắn mối quan hệ vợ

chồng nhưng chị Đ vẫn không có ý định hàn gắn với anh nên tháng 7/2020 chị Đ đã bỏ về nhà mẹ đẻ tại Thôn 5, xã Nghĩa Hòa sinh sống từ đó cho đến nay. Anh đã thuyết phục chị Đ về chung sống nhưng chị Đ không về. Nay tình cảm vợ chồng không còn, anh yêu cầu ly hôn với chị Trần Thị Hồng Đ.

Về con chung: anh chị không có con chung.

Về tài sản chung và các nghĩa vụ chung khác: anh T Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra không yêu cầu gì khác.

-Đối với bị đơn chị Trần Thị Hồng Đ: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ (niêm yết công khai) Thông báo thụ lý, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, Thông báo về phiên hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng chị Đ đều không đến làm việc, không cung cấp cho Tòa án các văn bản trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Păh phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do, do đó HĐXX vắng mặt bị đơn là phù hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn

+ Về hôn nhân: căn cứ điều 56 Luật Hôn nhân gia đình, đề nghị HĐXX chấp nhận cho anh Ngô Thanh T được ly hôn với chị Trần Thị Hồng Đ.

+ Về con chung: Quá trình chung sống anh chị không có con chung nên không xem xét.

+ Về tài sản chung và các nghĩa vụ chung khác: anh T không yêu cầu, chị Đ vắng mặt không có ý kiến nên không xem xét.

+ Về án phí: Buộc anh Ngô Thanh T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn anh Ngô Thanh T với bị đơn chị Trần Thị Hồng Đ có địa chỉ tại Thôn 5, xã Nghĩa Hòa, huyện Chư Păh, tỉnh

Gia Lai thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chị Trần Thị Hồng Đ đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, vì vậy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, HĐXX vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Ngô Thanh T và chị Trần Thị Hồng Đ có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nghĩa Hòa vào ngày 07/02/2018, sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại Thôn Phú Nông, xã Hoài Sơn, huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định đến năm 2020 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, mọi việc trong gia đình cuộc sống chị Đ và anh đều tranh cãi, nhiều lần anh đã tìm cách để hàn gắn mối quan hệ vợ chồng nhưng chị Đ vẫn không có ý định hàn gắn với anh nên tháng 7/2020 chị Đ đã bỏ về nhà mẹ đẻ tại Thôn 5, xã Nghĩa Hòa sinh sống từ đó cho đến nay không còn quan tâm gì đến nhau.

Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản cho chị Trần Thị Hồng Đ nhưng chị Đ đều không có mặt cũng như không có văn bản trình bày ý kiến của mình, thể hiện chị Đ không có thiện chí tham gia hòa giải hàn gắn tình cảm để đoàn tụ gia đình. Tại phiên tòa anh T vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với chị Đ. Vì vậy căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình, chấp nhận yêu cầu của anh Ngô Thanh T xin ly hôn với chị Trần Thị Hồng Đ.

Về con chung: Quá trình chung sống anh chị không có con chung nên không xem xét.

Về tài sản chung và các nghĩa vụ chung khác: anh T không yêu cầu, chị Đ vắng mặt không có ý kiến nên không xem xét.

[3] Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và quy định tại Điều 27 Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì anh Ngô Thanh T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về hôn nhân: anh Ngô Thanh T được ly hôn với chị Trần Thị Hồng Đ.

Về con chung: Anh chị không có con chung nên không xem xét

Về tài sản chung và các nghĩa vụ chung khác: anh T không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Buộc anh Ngô Thanh T phải nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp trước đây theo biên lai số 0007118 ngày 02 tháng 3 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chư Păh.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (30/8/2022), nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xem xét phúc thẩm. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- TAND tỉnh Gia lai;
- VKSND H.Chư Păh;
- THA DS H.Chư Păh;
- Dương sự;
- UBND xã Nghĩa Hòa, huyện Chư Păh;
- Lưu HS VTTA .

Nguyễn Văn Bảo